

Bản án số: 136 /2019/HSST
Ngày: 18/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Ngô Thanh Xuân
- 2) Bà Trần Thị Lân

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đ diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019, ngày 20 tháng 5 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo: **Họ và tên: Lê Văn Đ**, sinh năm 1995. HKTT: Thôn 5, xã Quảng Lĩnh, huyện Quảng Xương, Ti Thanh Hóa. Chỗ ở: Không cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Văn C, sinh năm 1968. Con bà Trịnh Thị T, sinh năm 1972. Vợ: Lê Thị Th, sinh năm 1998. Con: Có 01 con sinh năm 2016. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000228 lập ngày 13/3/2019 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 235/2013/HSST ngày 30/12/2013 TAND quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hạn tù tính từ ngày 21/9/2013. Ra trại ngày 21/12/2014. Đã nộp án phí ngày 04/4/2014 (đã được xoá án).

Bị bắt tạm giam ngày 13/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1.Chị Đỗ Thị T sinh năm 1980. Trú tại: Số 6 ngõ 71 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Đỗ Như Ti sinh năm 1987. Trú tại: Số 6 ngõ 71 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 04h ngày 17/8/2018, Lê Văn Đ cùng một đối

tượng tên Ngọc (không xác định được nhân thân lai lịch) đi lang thang tại khu vực phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà chị Đỗ Thị T (SN: 1980, địa chỉ số 6 ngõ 71 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) thì các đối tượng phát hiện cửa nhà không khóa, chỉ khép. Thấy vậy, Ngọc đứng ở ngoài cánh giới còn Đ đi vào trong nhà. Khi Đ vào trong nhà thấy em trai chị T là anh Đỗ Như Ti (SN: 1987, HKTT: Số 6 ngõ 71 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) đang nằm ngủ trên đệm trải dưới nền nhà, phía đầu anh Ti có 01 chiếc điện thoại Iphone 6 và 01 chiếc điện thoại Iphone 6S đang cắm sạc. Đ liền lấy 02 chiếc điện thoại trên (tài sản của chị T). Sau đó, Đ tiếp tục trộm cắp 01 chiếc cặp đựng laptop màu đen gần vị trí 02 chiếc điện thoại, trong cặp có 01 chiếc điện thoại Samsung, 01 ví da màu đen bên trong có 1.000.000 đồng cùng 1 số giấy tờ tùy thân (tài sản của anh Ti). Sau khi trộm cắp được tài sản, Đ và Ngọc đi đến một ngôi nhà hoang gần đó giữ lại 03 chiếc điện thoại, 1.000.000 đồng tiền còn túi, ví và giấy tờ thì bỏ đi. Sau khi phát hiện bị mất tài sản chị T đến công an phường Bồ Đề trình báo đồng thời nhấn tin vào chiếc điện thoại Iphone 6S bị Đ lấy trộm với nội dung muốn xin lại số tài sản trên. Đ đã tháo sim trong máy Iphone 6S ra rồi lắp sim số 01653735535 của mình vào rồi nhấn tin trả lời vị trí vứt chiếc túi cùng toàn bộ giấy tờ. Sau khi tìm lại được túi và giấy tờ, chị T nhấn tin cho Đ là đã trình báo cơ quan công an. Do lo sợ bị công an bắt giữ nên tối ngày 17/8/2018, Đ đã để 03 chiếc điện thoại trộm cắp được tại nhà chị T vào trong một chiếc tất rồi đem ra để dưới chân cột điện gần nhà chị T rồi nhấn chị T ra lấy. Sau khi biết chị T đã nhận lại được tài sản Đ tắt máy rồi tháo sim bỏ đi còn Ngọc đi đâu Đ không biết. Số tiền 1.000.000 đồng trộm cắp được của anh Ti, Đ đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 18/9/2018, Đ đang ở trong nhà nghỉ Hẹn Hò, phường Bồ Đề thì bị công an phường Bồ Đề kiểm tra hành chính và yêu cầu về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Đ: 01 chiếc điện thoại Oppo A37F màu nâu, 01 xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 36B5-889.77 cùng 01 đăng ký xe mang tên Lê Văn Đ.

Tại bản kết luận định giá số 35/KL-HĐ ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Long Biên kết luận:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại Samsung S3 đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng.
- 01 ví da màu đen đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng.
- 01 cặp đựng laptop đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là 5.300.000 đồng (BL 40).

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Lê Văn Đ khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38; 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Lê Văn Đ từ 10 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho anh Đỗ Như Ti 1.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A37F màu nâu và chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 36B5-889.77, số khung: 0610HY473010, SM:G3D4E494536, đăng ký xe mang tên Lê Văn Đ. Đ khai số tài sản trên là của Đ dùng để liên lạc với gia đình và làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ do vậy đề nghị trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với đối tượng tên Ngọc do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Bị cáo Đ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05h ngày 17/8/2018, tại số 6 ngõ 71 phố Phú Viên, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, Lê Văn Đ có hành vi: trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6S trị giá 2.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Samsung S3 trị giá 1.000.000 đồng của chị Đỗ Thị T; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 1.500.000 đồng, 01 ví da màu đen trị giá 200.000 đồng, 01 cặp đựng laptop trị giá 100.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng của anh Đỗ Như Ti. Tổng giá trị tài sản Lê Văn Đ chiếm đoạt là 6.300.000 đồng. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đ đã có một tiền án năm 2013 trị giá tài sản là 34.000.000 đồng đã chấp hành xong và theo quy định của pháp luật thì đã được xóa, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được cải tạo giáo dục nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, trả lại tài sản cho bị hại. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhất thời, thu nhập không ổn định, số tiền trộm cắp không lớn, đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Chị Đỗ Thị T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Đỗ Như Ti đã nhận lại 01 ví da màu đen trị giá 200.000 đồng, 01 cặp đựng laptop trị giá 100.000 đồng không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh Ti yêu cầu bị cáo phải bồi thường thấy cần buộc bị cáo phải trả cho anh Ti.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Ngọc do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được do vậy khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A37F màu nâu và chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 36B5-889.77, số khung: 0610HY473010, SM:G3D4E494536, đăng ký xe mang tên Lê Văn Đ. Đ khai số tài sản trên là của Đ dùng để liên lạc với gia đình và làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra xác định số tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của Đ do vậy thấy cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ

luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho anh Đỗ Như Ti 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Oppo A37F màu nâu ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Exciter BKS 36B5-889.77, số khung: 0610HY473010, SM:G3D4E494536 và 01 đăng ký xe mang tên Lê Văn Đ.

Tất cả hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga

